

DỰ THẢO

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020.**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP

A. Tình hình hoạt động của HĐQT trong năm 2019

1. Đánh giá kết quả hoạt động của Tổng công ty Dầu Việt Nam

1.1 Một số nét chính về tình hình kinh tế trong nước

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2019 đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02%, vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6% - 6,8%, trong đó khu vực công nghiệp duy trì tăng trưởng khá với khai khoáng bước đầu có mức tăng nhẹ 1,29% sau 3 năm liên tiếp giảm. Tuy nhiên, trong ngành khai khoáng, khai thác dầu thô lại bị sụt giảm trong năm 2019.¹

1.2. Tình hình điều hành thị trường xăng dầu của Chính phủ

Năm 2019, giá các loại dầu thô và sản phẩm dầu thế giới vẫn diễn biến tăng/giảm liên tục với biên độ lớn do chịu tác động của nhiều yếu tố địa lý và chính trị thế giới. Chính phủ tiếp tục điều hành giá bán lẻ xăng dầu theo chu kỳ 15 ngày. Nhiều thời điểm giá dầu trong nước thay đổi chậm so với diễn biến giá dầu thế giới, gây không ít khó khăn cho doanh nghiệp dầu mồi.² Các công cụ khác như quỹ bình ổn giá, thuế suất nhập khẩu xăng dầu vẫn được Chính phủ áp dụng trong điều hành kinh doanh xăng dầu. Thuế BVMT áp dụng cho các mặt hàng xăng dầu và dầu mỡ nhờn tăng từ 01/01/2019.

1.3. Ảnh hưởng của thị trường xăng dầu trong nước đến PVOIL

Trong năm 2019, có những giai đoạn Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn dừng vận hành hoặc vận hành khoảng 50% công suất³, dẫn đến việc Tổng công ty Dầu Việt Nam gặp khó khăn trong công tác đảm bảo nguồn, phát sinh chi phí liên quan đến nhập khẩu và điều chuyển nguồn hàng.

Giá mua đầu thầu condensate các tháng đầu năm 2019 ở mức rất cao (do một số khách hàng mua để sản xuất các mặt hàng dung môi), ảnh hưởng lớn đến hiệu quả pha chế xăng của Tổng công ty Dầu Việt Nam. Nhu cầu tiêu thụ xăng E5 RON92 có xu hướng giảm do chưa thu hút được thị hiếu tiêu dùng.

Chi phí kinh doanh của Tổng công ty Dầu Việt Nam tăng cao hơn khi chuyển sang

¹ Theo “Thông cáo báo chí về tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2019 (27/12/2019)” của Tổng Cục Thống Kê.

² Trong năm 2019, đã có 24 đợt điều hành giá xăng dầu theo biên độ 15 ngày. Trong đó giá xăng đã trải qua 9 lần tăng, 11 lần giảm và 4 lần giữ nguyên. Giá bán lẻ xăng RON95 cao nhất đạt 22.190 đồng/lít sau đợt điều chỉnh ngày 02/05/2019 và thấp nhất vào đợt điều hành đầu năm ngày 02/01/2019 là 17.600 đồng/lít.

³ NMLD Nghi Sơn gặp sự cố phải dừng vận hành từ ngày 24/2/2019 đến cuối tháng 3/2019; Trong tháng 7, NMLD Nghi Sơn vẫn tiếp tục vận hành chưa ổn định do thay hóa chất xúc tác Module 2 và chạy 50% công suất, kéo dài đến nửa tháng 8; Trong quý IV/2019, NMLD Nghi Sơn dừng hoạt động để bảo dưỡng khoảng 45 ngày (từ 22/10/2019).

hoạt động theo mô hình công ty cổ phần do giá trị doanh nghiệp tăng thêm khoảng 100 tỷ đồng khi được đánh giá lại.

Những yếu tố khách quan trên đã ảnh hưởng xấu đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Dầu Việt Nam năm 2019.

1.4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2019

Mặc dù gặp phải rất nhiều khó khăn và thách thức từ môi trường khách quan, Tổng công ty Dầu Việt Nam vẫn luôn bám sát các nhiệm vụ trọng tâm để thực hiện sản xuất kinh doanh. Cụ thể:

- Xuất khẩu/bán an toàn, hiệu quả toàn bộ khối lượng dầu thô/condensate khai thác được trong và ngoài nước; cung cấp đầy đủ dầu thô cho Nhà máy lọc dầu Dung Quất;
- Giữ ổn định thị phần, hệ thống phân phối, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh xăng dầu, tập trung gia tăng tỷ trọng bán vào các kênh tiêu thụ trực tiếp;
- Tiếp tục triển khai tái cấu trúc theo kế hoạch tái cơ cấu Tổng công ty Dầu Việt Nam giai đoạn 2016-2020;
- Đầu tư phát triển cửa hàng xăng dầu phù hợp với chiến lược sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Dầu Việt Nam;
- Xây dựng kế hoạch và giải pháp để tái cơ cấu và nâng cao hiệu quả hoạt động toàn bộ hệ thống cửa hàng xăng dầu;
- Tăng cường công tác quản lý chi phí, hạ giá thành sản phẩm; Tăng cường công tác quản trị hệ thống, phát triển thương hiệu Tổng công ty Dầu Việt Nam.

Bằng những cố gắng và nỗ lực của toàn hệ thống, Tổng công ty Dầu Việt Nam đã đạt những chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh cơ bản như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	So sánh TH/KH (%)
1	Đại lý xuất khẩu/bán dầu thô	1.000 m ³ /tấn	10.600	11.052	104%
2	Cung cấp dầu thô cho Nhà máy lọc dầu Bình Sơn (trong nước và nhập khẩu)	1.000 m ³ /tấn	6.700	7.603	113%
3	Sản xuất xăng dầu, dầu mỡ nhờn	1.000 m ³ /tấn	604	604	100%
	<i>Trong đó: xăng E5</i>	<i>1.000 m³/tấn</i>	<i>600</i>	<i>567</i>	<i>95%</i>
5	Kinh doanh xăng dầu	1.000 m ³ /tấn	3.200	3.185	100%
	<i>Trong đó tỷ trọng bán lẻ:</i>	<i>%</i>	<i>26</i>	<i>26,4</i>	<i>102%</i>
6	Doanh thu hợp nhất	tỷ đồng	49.000	80.294	164%
7	Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	tỷ đồng	340	342	101%
8	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	tỷ đồng	440	412	94%

2. Hoạt động của HĐQT trong năm 2019

2.1. Cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của HĐQT

- Tổng công ty Dầu Việt Nam chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 01/8/2018. HĐQT nhiệm kỳ 1 (từ năm 2018 – 2022) gồm 7

thành viên, trong đó có một thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc và 2 thành viên độc lập, 6/7 thành viên HĐQT hoạt động theo cơ chế chuyên trách và 01 thành viên hoạt động theo cơ chế kiêm nhiệm. Chủ Tịch HĐQT là ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

- HĐQT Tổng công ty Dầu Việt Nam hoạt động theo quy chế tổ chức và nguyên tắc cụ thể, có sự phân công và phối hợp giữa các thành viên HĐQT, có sự phối hợp giữa HĐQT với Tổng Giám đốc nhằm thông suốt công tác quản lý và chỉ đạo các mặt hoạt động của Tổng công ty.

- Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên HĐQT Tổng công ty Dầu Việt Nam được quy định tại Quyết định số 143/QĐ-DVN ngày 11/9/2018 do Chủ tịch HĐQT ký ban hành.

2.2. Hoạt động của HĐQT

Năm 2019, HĐQT đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ Tổng công ty và Luật Doanh nghiệp; bám sát Phương án Cổ phần hóa đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Nghị quyết ĐHĐCĐ và tình hình thực tế của Tổng công ty để lãnh đạo các mặt hoạt động của Tổng công ty. Một số nhiệm vụ trọng tâm đã thực hiện như sau:

- Lãnh đạo Tổng công ty cơ bản hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông giao; tình hình tài chính lành mạnh; bảo toàn và phát triển vốn.

- Quyết định công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Quyết định và chỉ đạo giám sát chặt chẽ công tác đầu tư thuộc thẩm quyền HĐQT; Điều chỉnh kế hoạch đầu tư, dừng giãn các dự án đầu tư chưa thực sự cần thiết, tập trung nguồn lực thúc đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm.

- Thực hiện công tác quản lý vốn đầu tư và Người đại diện của Tổng công ty Dầu Việt Nam theo đúng quy định của pháp luật Nhà nước và Quy chế quản lý vốn đầu tư của Tổng công ty Dầu Việt Nam vào doanh nghiệp khác.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch tái cấu trúc cơ cấu Tổng công ty theo các chủ trương đã được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phê duyệt, cụ thể như sau: i) Hoàn thành chia tách PVOIL Lào thành 2 công ty Xuất Nhập Khẩu và Phân Phối theo Nghị Định 331 của Chính phủ Lào, đi vào hoạt động từ ngày 01/6/2019; ii) Tiếp tục triển khai thoái vốn tại các công ty liên kết ngoài ngành kinh doanh chính/ kém hiệu quả: Mekongtrans, PetroTrans, Thương Nghiệp Cà Mau, Petroland, PVOIL Kiên Giang; iii) Triển khai tái cấu trúc các đơn vị thành viên gặp khó khăn: PVOIL Bạc Liêu, PVOIL Trà Vinh, PVOIL Phú Mỹ, PVOIL Trans; iv) Xây dựng phương án tái cấu trúc, sử dụng hiệu quả hơn đối với tài sản các kho xăng dầu, cửa hàng xăng dầu; tiết giảm chi phí toàn hệ thống;...

- Chỉ đạo xử lý các dự án Nhiên liệu sinh học theo Đề án xử lý các dự án kém hiệu quả của Chính phủ và chỉ đạo của bộ Công Thương, Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp và Tập đoàn. Thường xuyên cập nhật thông tin về các dự án nhiên liệu sinh học và báo cáo các cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định.

- Chỉ đạo xây dựng phương án tổ chức lại, quản lý, vận hành, khai thác các kho đầu mối trong toàn hệ thống.

- Chỉ đạo công tác đầu tư phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu và hệ thống kho cảng chiến lược đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Tổng công ty Dầu Việt Nam.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và các kế hoạch khác trình Đại hội đồng cổ đông; chỉ đạo chuẩn bị nội dung và công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của các đơn vị thành viên có vốn góp của Tổng công ty; yêu cầu Người đại diện vốn của Tổng công ty có biện pháp/giải pháp khắc phục những tồn tại trong hoạt động của đơn vị mà các

đoàn thanh kiểm tra bên ngoài và nội bộ đã chỉ ra; xây dựng các giải pháp nhằm tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Đặc biệt quan tâm đến công tác quản lý và kiểm soát công nợ, chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong toàn hệ thống; tình hình công nợ trong toàn hệ thống ngày càng được kiểm soát chặt chẽ hơn và không phát sinh thêm công nợ xấu mới.

- Chỉ đạo việc rà soát, sửa đổi, hoàn thiện và ban hành hệ thống văn bản quản trị nội bộ phù hợp với mô hình công ty cổ phần và thực tế hoạt động của PVOIL trong từng giai đoạn; ban hành các quy chế áp dụng đối với công ty đại chúng niêm yết; rà soát, hoàn thiện, bổ sung các qui định nội bộ liên quan đến việc phân cấp, phân quyền giữa HĐQT và Tổng Giám đốc.

- Công tác phối hợp giữa HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát trong việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT; phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, đề cao tính tuân thủ trong công tác quản lý, điều hành hoạt động Tổng công ty, đảm bảo đúng pháp luật và các qui định nội bộ.

2.3. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị

Ngoài việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP. Từng thành viên HĐQT đã lên kế hoạch làm việc, giám sát, đôn đốc Ban điều hành triển khai các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT; chủ động trao đổi, thảo luận và nêu ý kiến trong lĩnh vực được phân công phụ trách, cụ thể:

 Ông Nguyễn Hoàng Tuấn - Chủ tịch HĐQT:

- Chịu trách nhiệm chung trong quản lý, điều hành hoạt động của HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty. Thay mặt HĐQT thông qua các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng và thực hiện chiến lược; Công tác Tổ chức Nhân sự; Ban hành, sửa đổi các Quy chế, Quy định, Chính sách chung của Tổng công ty.

- Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của ban Kiểm soát nội bộ Tổng công ty.

 Ông Cao Hoài Dương - TV. HĐQT kiêm TGD

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Tổng giám đốc Tổng công ty – Người đại diện theo Pháp luật của Tổng công ty Dầu Việt Nam.

- Trực tiếp phụ trách công tác thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty Dầu Việt Nam, công tác lương, thưởng Công ty mẹ.

 Ông Lê Văn Nghĩa - TV. HĐQT

- Giám sát hoạt động thu xếp vốn, quan hệ với các định chế tài chính; Công tác kiểm tra, giám sát/kiểm toán trong toàn hệ thống

- Tham dự để nắm bắt thông tin và chỉ đạo tại các cuộc họp của Tổng công ty về lĩnh vực tài chính, kiểm tra, giám sát.

 Ông Nguyễn Việt Thắng - TV. HĐQT

- Giám sát hoạt động kinh doanh, thương mại, phát triển thị trường trong toàn hệ thống.

- Tham dự để nắm bắt thông tin và chỉ đạo tại các cuộc họp của Tổng công ty về lĩnh vực kinh doanh, thương mại, thị trường.

 Ông Hạng Anh Minh - TV. HĐQT độc lập

- Giám sát hoạt động đầu tư, xây dựng và triển khai kế hoạch tại Công ty Mẹ và các Đơn vị thành viên.

- Tham dự để nắm bắt thông tin và chỉ đạo tại các cuộc họp của Tổng công ty về lĩnh vực kế hoạch, đầu tư.

🚦 Ông Lê Ngọc Quang - TV. HĐQT độc lập

- Giám sát hoạt động công nghệ, kỹ thuật, sản xuất và chế biến trong toàn hệ thống

- Tham dự để nắm bắt thông tin và chỉ đạo tại các cuộc họp của Tổng công ty về lĩnh vực sản xuất, chế biến và kỹ thuật công nghệ.

🚦 Ông Trần Hoài Nam - TV. HĐQT kiêm nhiệm

- Giám sát và hỗ trợ thu hút đầu tư bên ngoài, phát triển lĩnh vực kinh doanh mới của Tổng công ty.

2.4. Các hoạt động thường kỳ

Từ ngày 01/01 đến 31/12/2019, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ thảo luận/thông qua các vấn đề quan trọng như sau:

STT	Biên bản cuộc họp	Nội dung	Số lượng thành viên HĐQT tham gia
01	Số 64/BB-DVN Ngày 14/03/2019	- Nghe các báo cáo: 1) Kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Dầu Việt Nam trong năm 2018 và Quý 1/2019; 2) Tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của HĐQT trong năm 2018; 3) Công tác chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng công ty Dầu Việt Nam. - Kiến nghị của Ban điều hành đối với HĐQT và cập nhật một số khó khăn, giải pháp của Ban điều hành đối với công mẹ và các đơn vị thành viên. - Các thành viên HĐQT đề nghị Ban điều hành triển khai công việc theo lĩnh vực phân công phụ trách. - Thảo luận nội dung các Tờ trình của Ban điều hành và một số vấn đề khác	7/7
02	Số 302/BB-DVN Ngày 19/10/2019	- Kết quả sản xuất kinh doanh 10 tháng đầu năm 2019, mục tiêu thực hiện 02 tháng cuối năm 2019 và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 của Tổng công ty Dầu Việt Nam	7/7
03	Số 342/BB-DVN Ngày 20/11/2019	- Công tác thoái vốn tại các công ty con/liên kết, các khoản đầu tư tài chính của Petec tại Tờ trình số 138/TTr-TGĐ ngày 06/11/2019 - Nội dung về công tác cán bộ theo chỉ đạo của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại văn bản số 1749/DKVN-QTNL ngày 11/11/2019	6/7
04	Số 360/BB-DVN Ngày 10/12/2019	- Thảo luận việc thay đổi chủ sở hữu của cổ đông PVOVN – Công ty Sebrina Trading (Việt Nam) Pte Ltd theo nội dung Báo cáo số 149/BC-TGĐ ngày 02/12/2019 của Tổng Giám đốc Tổng công ty	6/7

Trong năm, HĐQT đã thực hiện 114 lần lấy ý kiến bằng văn bản và ban hành 81 nghị quyết để quản lý/chỉ đạo các hoạt động của Tổng công ty trên các lĩnh vực như sau:

STT	Chủ đề nghị quyết	Số lượng Nghị quyết
1	Tổ chức - Nhân sự - Tiền lương	27
2	Sản xuất kinh doanh	19
3	Thoái vốn – Tái cấu trúc	8
4	Đầu tư – Chuyển nhượng – Cho thuê tài sản	3
5	Tài chính	6
6	Chỉ đạo các cuộc họp HĐQT/HĐTV/ĐHĐCĐ thường niên/bất thường	18
Tổng cộng:		81

Đánh giá chung:

- Các phiên họp HĐQT đều được triệu tập đúng theo qui định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Tổng công ty. Các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT được xem xét và biểu quyết theo nguyên tắc “đa số” và được ban hành dưới các hình thức văn bản nghị quyết, quyết định. Các nghị quyết/quyết định của HĐQT đều được thông báo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định đến Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát.

- Các nghị quyết/quyết định do HĐQT ban hành đều được Ban Tổng Giám đốc, các Ban/đơn vị và công ty thành viên của Tổng công ty triển khai thực hiện đầy đủ, tích cực và cơ bản đạt được những mục tiêu HĐQT Tổng công ty đề ra.

2.5. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành Tổng công ty của Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý

Trong năm 2019, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã chủ động và quyết liệt trong công tác điều hành; triển khai thêm các phương thức bán hàng và nhiều hình thức thanh toán mới nhằm gia tăng sản lượng xăng dầu bán lẻ, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổng công ty, hoàn thành tốt nhiệm vụ theo đúng nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và chỉ đạo của HĐQT.

Trong quá trình điều hành hoạt động của Tổng công ty, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã tuân thủ theo đúng phân cấp tại Điều lệ và các qui định nội bộ của Tổng công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định của pháp luật; Tổng Giám đốc luôn triển khai đầy đủ và thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Tổ chức thực hiện đầy đủ các qui định về công bố thông tin đối với công ty niêm yết.

2.6. Kết quả đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT Tổng công ty trong năm 2019

Trong cơ cấu HĐQT của Tổng công ty Dầu Việt Nam có 02 thành viên độc lập HĐQT. Trong thời gian qua, các Thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao; tham gia đầy đủ các cuộc họp và tham gia ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề cần sự quyết định của HĐQT; tham gia giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành theo phân công công việc của HĐQT.

Đánh giá về hoạt động của HĐQT Tổng công ty năm 2019, Thành viên độc lập HĐQT nhận thấy:

- HĐQT của Tổng công ty Dầu Việt Nam trong năm 2019 đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị; tuân thủ đầy đủ các quy định đối với công ty đại chúng. HĐQT đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ; tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để thông qua các vấn đề theo thẩm quyền; thường xuyên chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.

- Tại Tổng công ty Dầu Việt Nam, cổ đông Nhà nước cũng giống như các cổ đông khác, đều mong muốn giá trị của Tổng công ty được tăng lên. Những thành viên HĐQT là người đại diện vốn nhà nước nên ngoài nhiệm vụ tuân thủ chế độ quản trị doanh nghiệp, còn ràng buộc trách nhiệm quản lý, bảo toàn vốn của nhà nước. Hoạt động của Tổng công ty phụ thuộc khá lớn vào biến động của giá dầu thế giới và trong khó khăn chung của ngành những tháng cuối năm 2019. Thành viên độc lập HĐQT nhận thấy HĐQT và Ban Điều hành Tổng công ty đã hết sức nỗ lực trong việc đề xuất, bảo vệ đối với những cam kết, chính sách của Nhà nước có lợi nhất cho Tổng công ty và tìm kiếm những giải pháp điều hành phù hợp, hiệu quả trong tình hình diễn biến phức tạp của thị trường xăng dầu.

- Tổng công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, cổ đông Nhà nước chiếm chi phối vốn, hàng năm ngoài kiểm toán độc lập được cổ đông lựa chọn, các cổ đông có thể tin tưởng vào các tài liệu, báo cáo thường xuyên được các cơ quan quản lý nhà nước như Thanh tra của các ban ngành, cơ quan thuế, Kiểm toán nhà nước đã soát xét và giám sát.

Đánh giá chung: Trong năm 2019, HĐQT Tổng công ty đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao.

2.7. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 và các hướng dẫn liên quan, Hội đồng Quản trị Tổng công ty đã có Quyết định số 180/QĐ-DVN ngày 07/03/2019 về việc ban hành Quy chế tiền lương, phụ cấp đặc thù công việc, thù lao, tiền thưởng đối với Người Quản lý làm cơ sở thực hiện

- Chi phí hoạt động quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016.

- Tiền lương, thù lao được thực hiện theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019.

- Chi tiết quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2019 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Quỹ tiền lương, thù lao KH 2019 được ĐHĐCĐ thông qua	Quỹ lương, thù lao thực hiện năm 2019		
				Tiền lương, phụ cấp	Thù lao	Cộng
1	Chủ tịch HĐQT	1	1.074	1.071,5		1.071,5
2	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1	1.074	1.071,5		1.071,5

TT	Chức danh	Số người	Quỹ tiền lương, thù lao KH 2019 được ĐHĐCĐ thông qua	Quỹ lương, thù lao thực hiện năm 2019		
				Tiền lương, phụ cấp	Thù lao	Cộng
3	Thành viên HĐQT chuyên trách	4	3.602	3.595		3.595
4	Thành viên HĐQT không chuyên trách	1	180		180	180
Tổng cộng:		7	5.930	5.738	180	5.918
Bình quân (Tr.đ/người/tháng)				79,7	15	

(Chi tiết thù lao của Hội đồng quản trị được tổng hợp và thể hiện trong Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán).

- Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị 2019: Các chi phí hành chính và liên quan phục vụ hoạt động của Hội đồng quản trị tuân thủ theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế tài chính, Định mức chi tiêu nội bộ của Tổng công ty.

B. Kế hoạch hoạt động năm 2020

Năm 2020, kế hoạch hoạt động của HĐQT sẽ tập trung vào các vấn đề sau:

1. Chỉ đạo triển khai thực hiện thành công các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020; tập trung các giải pháp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và tiếp tục cải thiện hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty; xem xét/chỉ đạo việc tổ chức lại hệ thống kinh doanh xăng dầu, nghiên cứu và áp dụng thêm nhiều phương thức kinh doanh mới nhằm gia tăng sản lượng xăng dầu qua kênh bán lẻ và khách hàng công nghiệp; triển khai các giải pháp mang tính sáng tạo/khả thi nhằm giữ ổn định thị phần, hệ thống phân phối, đẩy mạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh xăng dầu, đảm bảo tính hiệu quả và an toàn tuyệt đối trong hoạt động của toàn hệ thống.

2. Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý chi phí, hạ giá thành/giá vốn hàng hóa để nâng cao năng lực cạnh tranh, gia tăng hiệu quả hoạt động từ Tổng công ty đến các đơn vị thành viên. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị thành viên để đảm bảo việc quản lý, huy động và sử dụng vốn đúng mục đích, chặt chẽ, an toàn và hiệu quả. Chỉ đạo thực hiện các biện pháp giám sát đặc biệt theo qui định đối với các Đơn vị thành viên có hoạt động sản xuất kinh doanh thua lỗ, các Đơn vị có dấu hiệu mất an toàn về tài chính. Triển khai các giải pháp ứng phó với ảnh hưởng của dịch bệnh tới hoạt động SXKD của PVOIL.

3. Công tác tái cấu trúc: HĐQT Tổng công ty tiếp tục chỉ đạo/giao nhiệm vụ cho Người đại diện tại các Đơn vị thành viên bám sát kế hoạch tái cơ cấu Tổng công ty được Tập đoàn phê duyệt để xây dựng phương án, giải pháp trình Tổng công ty xem xét và thực hiện, đảm bảo công tác tái cấu trúc được thực hiện có hiệu quả, chất lượng và đảm bảo tiến độ.

4. Công tác quyết toán cổ phần hóa Tổng công ty Dầu Việt Nam: Tiếp tục tập trung chỉ đạo công tác quyết toán cổ phần hóa để sớm được Tập đoàn và cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

5. Tái cơ cấu tài sản: Chỉ đạo tiếp tục rà soát, sắp xếp, bố trí lại cơ cấu sức chứa,

cơ cấu bền bỉ; Tăng năng lực tồn chứa, khả năng xuất nhập ở những kho có lợi thế; chuyển nhượng hoặc cho thuê sức chứa nhằm tăng cường tính hiệu quả trong việc sử dụng/khai thác tài sản.

6. Công tác đầu tư: Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh việc hoàn thành các dự án chuyển tiếp từ năm 2019, đảm bảo tiến độ và hiệu quả; Đẩy mạnh công tác đầu tư phát triển cửa hàng xăng dầu trong toàn hệ thống phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng công ty; Nghiên cứu, xây dựng đề án phát triển kinh doanh nhiên liệu bay Jet A1; Tạm giãn, dừng triển khai các dự án chưa thực sự cấp thiết; tiếp tục xử lý và báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền chấp thuận/quyết định xử lý đối với một số tài sản, dự án đầu tư kém hiệu quả tồn đọng từ giai đoạn trước cổ phần.

7. Công tác quản lý tài chính, quản trị rủi ro: Tiếp tục chỉ đạo sâu sát công tác quản lý tài chính, quản trị rủi ro trong toàn hệ thống, nhằm tăng cường hiệu quả công tác cân đối vốn, dòng tiền và quản lý công nợ, không để phát sinh nợ xấu mới, có các giải pháp để đẩy mạnh việc thu hồi nợ tồn đọng, khó đòi, đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh.

8. Các Nhà máy Nhiên liệu sinh học: Tùy thực trạng của mỗi nhà máy, Tổng công ty sẽ tiếp tục bám sát ý kiến chỉ đạo của Ban chỉ đạo xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành Công thương để xây dựng phương án cụ thể đối với từng nhà máy và trình các cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo đúng quy định. Trước mắt, Tổng công ty sẽ chỉ đạo Người đại diện vốn tại các nhà máy NLSH Bình Sơn, NLSH Bình Phước và NLSH Phú Thọ làm việc, phối hợp với các cổ đông khác và các bên liên quan thực hiện phương án duy trì bảo vệ các tài sản với mức chi phí tối thiểu.

9. Tiếp tục bám sát các chủ trương của Tập đoàn và bối cảnh tình hình thực tế để xây dựng; sửa đổi, bổ sung kịp thời chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng công ty cho phù hợp.

10. Chỉ đạo tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực quản trị trong toàn hệ thống; đẩy mạnh triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và kiểm soát hệ thống nhằm nâng cao tính minh bạch, công khai và hiệu quả trong công tác quản trị doanh nghiệp.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hoàng Tuấn